TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/DS-PT
Ngày 09-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm

Bà Phan Thị Mai Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 102/2020/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; cư trú tại: Số 454, đường B, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Kim Th, sinh năm 1985 và anh Hồ Thanh D, sinh năm 1975; cư trú tại: Số 424, đường B, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Th, anh D: Anh Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1987; cư trú tại: Số 171, đường N khu phố H, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; theo hợp đồng ủy quyền ngày 20-10-2020; (có đơn yêu cầu

xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Chị Đỗ Thị Kim Th, anh Hồ Thanh D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-10-2020, biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 25-6-2020 âm lịch (*viết tắt là AL*) tức ngày 14-8-2020 dương lịch (*viết tắt là DL*), bà cho chị Th, anh D vay 300.000.000 đồng. Ngày 26-6-2020 AL tức ngày 15-8-2020 DL, bà cho chị Th, anh D vay 200.000.000 đồng. Cả 02 lần vay đều có giấy nợ do chị Th viết tay, chị Th và anh D cùng ký giấy nợ, thời hạn vay 10 ngày, thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 6%/tháng. Từ khi vay đến nay, chị Th, anh D không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà. Sau đó, bà phát hiện việc chị Th, anh D làm hợp đồng chuyển nhượng nhà đất cho bà Đỗ Thị Trong.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu chị Th, anh D có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay là 500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử và yêu cầu tuyên bố vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đỗ Thị Kim Th với bà Đỗ Thị Tr đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại: Ấp NT, xã NS, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Khu phố NT, Phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh), được công chứng ngày 23-9-2020, số công chứng: 684, quyển số 02/2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng X.

Ngày 09-11-2020, bà có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Th với bà Tr.

Đối với tiền vay, bà yêu cầu chị Th, anh D liên đới trả số tiền 500.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 16-8-2020 DL cho đến khi kết thúc vụ án, không yêu cầu tính lãi quá hạn.

Bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Chị Th, anh D có vay tiền của bà L với số tiền, số lần vay, thời gian và lãi suất như bà L trình bày.

Tuy nhiên, đối với số tiền vay 300.000.000 đồng vào ngày 25-6-2020 (AL) tức ngày 14-8-2020 DL thì khi vay, bà L có trừ tiền lãi trước 10 ngày là 6.000.000 đồng nên số tiền bà L đưa cho chị Th, anh D là 294.000.000 đồng. Đối với số tiền vay 200.000.000 đồng vào ngày 26-6-2020 AL tức ngày 15-8-2020 DL, khi vay thì bà L có trừ tiền lãi trước 10 ngày là 4.000.000 đồng, số bà L đưa cho chị Th, anh D là 196.000.000 đồng.

Ngày 24-7-2020 AL tức ngày 11-9-2020 DL, anh D có trả cho bà L

50.000.000 đồng tiền nợ gốc. Ngày 29-7-2020 AL tức ngày 16-9-2020 DL, anh D trả cho bà L 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và trả thêm 30.000.000 đồng tiền lãi cho bà L. Hiện nay, anh D, chị Th chỉ còn nợ bà L số tiền 350.000.000 đồng tiền nợ gốc nhưng do chủ quan nên khi trả tiền cho bà L hai bên không làm giấy tờ gì và cũng không có ai làm chứng nên không có chứng cứ chứng minh.

Nay anh D, chị Th chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, đồng ý trả bà L số tiền 350.000.000 đồng tiền nợ gốc và xin không trả tiền lãi do đang gặp khó khăn về kinh tế.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 102/2020/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với chị Đỗ Thị Kim Th và anh Hồ Thanh D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Đỗ Thị Kim Th và anh Hồ Thanh D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tổng cộng 527.943.333 đồng (năm trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng. Trong đó, nợ gốc 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng và tiền lãi là 27.943.333 (hai mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị L yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đỗ Thị Kim Th với bà Đỗ Thị Trong đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại: Ấp NT, xã NS, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Khu phố NT, Phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh), được công chứng ngày 23/9/2020, số công chứng: 684, quyển số 02/2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng X.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 10-12-2020, chị Th, anh D kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chỉ đồng ý trả tiền nợ gốc 350.000.000 đồng, đề nghị xem xét số tiền 150.000.000 đồng đã trả cho bà L và xin không trả tiền lãi.

Ngày 09-12-2020, bà L có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên quyền ưu tiên thi hành án cho bà.

Ngày 28-12-2020, bà L có đơn rút yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; đình chỉ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 238, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà L với nội dung yêu cầu Tòa án tuyên cho bà quyền ưu tiên thi hành án, xét thấy, yêu cầu này không thuộc phạm vi khởi kiện, không thuộc phạm vi xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm. Lẽ ra cấp sơ thẩm cần trả lại đơn kháng cáo cho bà L nhưng lại chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ là chưa đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà L đã rút đơn kháng cáo, xét thấy việc rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn: Chị Th, anh D cho rằng trong số tiền vay 500.000.000 đồng, vợ chồng anh, chị đã trả được 150.000.000 đồng gốc và trả thêm 30.000.000 đồng tiền lãi, chỉ còn nợ 350.000.000 đồng tiền gốc, tuy nhiên, nguyên đơn - bà L không thừa nhận và cho rằng chưa nhận được khoản tiền gốc và tiền lãi nào của số tiền vay 500.000.000 đồng mà chị Th, anh D trả.

[4] Tại cấp sơ thẩm, anh D, chị Th xác định khi trả tiền cho bà L hai bên không làm biên nhận, cũng không có người làm chứng việc trả tiền nên không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tại cấp phúc thẩm, anh D chị Th kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Th, anh D không được chấp nhận nên chị Th, anh D phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 288, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đỗ Thị Kim Th, anh Hồ Thanh D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 102/2020/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với chị Đỗ Thị Kim Th, anh Hồ Thanh D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Đỗ Thị Kim Th và anh Hồ Thanh D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tổng cộng 527.943.333 (năm trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng. Trong đó, nợ gốc 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng và tiền lãi là 27.943.333 (hai mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Th, anh D phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

3.1. Chị Th, anh D mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0000996 ngày 15-12-2020 và biên lai thu số 0000997 ngày 15-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Bà Nguyễn Thị L được trả lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0000976 ngày 09-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- TAND thành phố TN;
- Chi cục THADS thành phố TN;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai